TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/4/2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Dần.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng và ông Nguyễn Phi Hổ.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom- tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom- tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: Anh Hà Thanh T, sinh năm 1987. Trú tại: Ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị D và anh T đều xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn- chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Hà Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/02/2012 tại UBND xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, chị D và anh T chung sống với nhau tại tỉnh Phú Yên được 03 tháng đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh Tùng bị nghiện ma túy, không quan tâm và chăm sóc vợ con nên làm cho tình cảm vợ chồng nguội lạnh dần. Anh T đã chuyển về sinh sống ở xã Đ, huyện T từ tháng 5 năm 2012. Từ đó đến nay, chị D và anh T không còn chung sống và quan tâm đến nhau. Nay tình cảm của chị D đối với anh T không còn nữa nên chị D cương quyết xin ly hôn.

Về con chung: Chị D và anh T có 01 con chung là cháu Hà Ngọc Phương

N, sinh ngày 16/5/2012, hiện đang sống cùng chị D. Khi ly hôn, chị D xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và tạm thời không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Chị D xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn- anh Hà Thanh T trình bày:

Anh T và chị D tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/02/2012 tại UBND xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 tháng đầu sau kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sau khi kết hôn được 03 tháng, anh T trở về tỉnh Đồng Nai để sinh sống và làm việc; do bị bạn bè xấu rủ rê nên anh T đã bị nghiện ma túy và từ đó đến nay anh T không có điều kiện để quan tâm và chăm sóc vợ con. Từ tháng 05 năm 2012 đến nay, anh T và chị D không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay tình cảm của anh T đối với chị D vẫn còn nhưng mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã kéo dài nhiều năm và anh T không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, anh T theo đạo Thiên chúa nên không thể đồng ý thuận tình ly hôn. Vì vậy, anh T đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh T và chị D có 01 con chung là cháu Hà Ngọc Phương N, sinh ngày 16/5/2012, hiện đang sống cùng chị D. Do anh T nghiện ma túy, không có điều kiện để chăm sóc con tốt nên nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh T đồng ý để chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Trường hợp sau này chị D không còn đủ điều kiện nuôi con chung nữa thì anh T sẽ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh Tùng xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh T; giao cho chị D trực tiếp nuôi cháu N; tạm thời anh T không phải đóng góp cho chị D tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh T và chị D đều xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ giữa chị D và anh T là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã không chung sống

cùng nhau từ tháng 05/2012 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm nhưng anh T cũng không có biện pháp gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đây là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị D được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị D và anh T có 01 con chung là cháu Hà Ngọc Phương N, sinh ngày 16/5/2012, hiện đang sống cùng chị D. Khi ly hôn, chị D xin tiếp tục trực tiếp nuôi cháu N. Xét thấy yêu cầu này của chị D thì thấy phù hợp với ý kiến của anh T và cũng phù hợp với nơi ở thực tế hiện nay của cháu N nên cần chấp nhận. Chị D không yêu cầu nên tạm thời anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với anh Hà Thanh T.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Hà Ngọc Phương N, sinh ngày 16/5/2012.

- Tạm thời anh Hà Thanh T không phải đóng góp cho chị Nguyễn Thị Ngọc D tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Hà Thanh T.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 001197 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Nguyễn Thị Ngọc D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Hà Thanh T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án này theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã S *(nơi đăng ký kết hôn ngày 21/02/2012, số 03/2012)*
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Dần

Mẫu 52-DS